

IMPR. MARSEILLE. 50.20012

CÔNG NHÂN

Bulletin bi-mensuel des Travailleurs Indochinois

Grand Casino — VICHY

XUÂN TƯỢNG

Một năm qua, tổ lịch cuối cùng vừa lật hết.
Thế giới vẫn bôn bề trong vòng đạn lửa
Và tương-lai vẫn giữ bí-mật
Không hula sẽ đem lại cho chúng ta những ngày
vui hay những ngày sầu thảm
Giờ đây trông lúc đón xuân rồi
Tạm quên những nỗi đau đắng của hiện-tại
Chúng ta hãy thử làm một việc: rõ những trang
lịch-sử của đất nước Việt-Nam;
Tổ-Quốc yên quý của chúng ta.
Trong những trang anh-sử, cũng như trong những
trang thất bại
Lịch-sử đã nhắc nhở bất kỳ hoàn cảnh nào, dân
Việt-Nam không quên mình là người của đất nước.
Trong thời-khắc quan-trọng này, chúng ta cũng chung
một cảnh-ngộ với nước Pháp,
Trên đường thiên-lý chúng ta có một người bạn để
giặt tay nhau tới một bình minh mới mẻ.
Cảnh thu với những tàu lá nứa.
Đông về đây với ngày lạnh lẽo.
Như nhắc ta nhớ tới quê hương.
Nhưng ngoài đó bên thiên-thước ở quê hương, dưới
trời Âu ta còn
Nào anh em học-sinh, nào binh-lính, thợ thuyền, tù binh
Nào những người phiêu-liêu ở nơi xa xẩm, những
linh-bồn xấu số đã gửi thân trên đất Pháp.
Vây ta hãy dành một giây lát của cái ngày thiêng-
liêng này mà cầu-nguyện cho những người ấy
Để kẻ khuất được bài thơ dưới năm mộ, người
sống thêm hàng-bài phước-lộc và tương-lai.

DUY VIỆT HOA



Mấy giòng tu' - tu'ởng



của VAN - LONG

Xuân chưa đến trên đất Pháp. Nhưng vào giờ này, ngày này, trên giải đất Việt yêu quý, xuân đã trở lại, đem cho hơi ấm, cho sắc thắm, sự hoan-hỷ và lòng hy-vọng...

● Thiếu bánh chưng xanh, thiếu dò lụa trắng, thiếu hoa thủy tiên, thiếu đĩa mứt đầy, thiếu ! thiếu ! chúng ta cũng cứ hầy vui đi. Vui đề cùng với những người xa cách sống một ngày thiêng-liêng nhất trong năm !

● Vậy chúng ta hầy mừng xuân trong linh hồn.

● Tết trong linh hồn ! biết đâu chỉ cái tết ấy mới có ý-vị.

● Ta hầy nhớ lại những kỷ-niệm từ ngày thơ-ấu. Như thế ta sẽ được ăn bao nhiêu cái tết trong một cái tết.

Nghèo, chúng ta ước mong được cái áo the, chiếc quần chúc bầu mới. Giàu, chúng ta sắm áo xa tanh, áo gấm.

● Bề ngoài tuy có khác nhau, nhưng sự sung sướng trong lòng vẫn là một.

● Rồi tháng ngày qua... Mỗi lần tết đến lại đem cho ta thêm ít lịch-duyet, ít tư-tưởng.

● Từ sự ước mong quần áo, đồ chơi, và tiền phong bao, chúng ta đi đến sự ước mong một sự-nghiệp.

● Và có lẽ cũng vì lòng hoài-bảo ấy mà chúng ta ngày nay, gặp nhau trên đất Pháp.

● Áo mộng !

● Bốn năm xa nhà, xa nước, hy-vọng lúc trở về sẽ thành người hữu-ích.

● Mà hình như năm nào cũng thế :

« Tờ lịch cuối cùng khi bóc đến

« Vẫn hoàn ảo mộng có gì đâu.

Buồn nản là sự thường tình.

Nhưng nếu ta hiểu đến đạo làm người thì ta không có quyền được chán nản.

● Đời là một bãi chiến-chường.

Kẻ nào bỏ chạy là hèn nhát.

● Ngoài thân thể ta ra, còn tổ-quốc, còn nhân-loại.

Chúng ta là những cái máy thiếu động-cơ, một ngày kia những cái máy đó sẽ được dùng đến.

● Chúng ta hầy đợi chờ. Trong khi đợi chờ chúng ta phải lau chùi cho máy khỏi rỉ. Ấy là một bổn-phân cần-yếu.

● Những ngày đông lạnh lẽo qua, những ngày xuân ấm áp lại tới : nguồn an-ủi của Tao-Hóa bất tiêu bất diệt.

☐ Mà hình như cõi trời Đông mỗi ngày một rạng.

Chúng ta hầy tin-tưởng ở tương-lai tốt đẹp của nó.

Tin-tưởng là một điều quan-trong. Vì nếu không tin-tưởng chúng ta sẽ không tìm thấy đường đi.

● Con đường của chúng ta sẽ phải là con đường quang đặng.

Nếu không có xe lă, chúng ta hầy lấy chân đi từng hòn đá, lấy tay nén từng cục đất.

● Chúng ta là những phần-tử cần-thiết trong công-cuộc ấy.

● Vậy phải can đảm. Can đảm đề chống với thất-vọng.

● Không thất-vọng sao có hy-vọng. Không hy-vọng sao có tương-lai.

Tư-tưởng cũng là một cách hoạt-động, một cách chơi bời.

● Hoạt-động và chơi bời như thế, vào giờ này, ngày này, gọi là ăn Tết trong linh-hồn đấy bạn ạ.



TẾT... VUI

QUANH NỒI BÁNH CHƯNG

của
CÔ TUYẾT-TÂM

Mắt Trộm

Hăm chín tháng chạp. Ngoài trời tối om, gió thổi vi vút. Trong nhà, ngồi cạnh nồi bánh chưng đang sôi sùng sục, hai vợ chồng bác Năm thức đêm đề giữ nhà, vì trong tháng củ-mật, trộm cướp như rươi, mà không cần thận thì mất ăn tết như bỡn. Bác Năm trai bồng bảo vợ :

— Này mẹ mày đi ngủ chứ, đề tôi coi cho cũng được.

Bác Năm gái biữ môi đáp :

— Cái bộ ấy lại đòi thức suốt đêm à ? Người đã gây yếu, lại nhát như cáy, thấy chó sủa lại chả bỏ nồi bánh mà chạy thì tôi không phải...

— Ái chà, ai bảo mình là tôi nhát ? Thằng trộm nào mà chạy rồ vào đây, thì sẵn củi tạ, tôi lại không phang cho nó bỏ đời ấy à. Mình không lo, cứ việc đi ngủ đi.

— Ủ ngủ thì ngủ, nhưng tôi bảo trước cho mà biết. Tết năm nay chỉ có nồi bánh thôi đấy, liệu không lại như bác Bò năm nào đấy.

Rồi bác Năm gái lên nhà trên, đắp chăn ngủ kỹ.

Ngồi dưới bếp, bác Năm nói một mình : « Con vợ mình nó mới lo xa chứ ! Mình đây tuy không khỏe mạnh cho lắm, nhưng lại không giữ nổi nồi bánh mà ăn hay sao ? Nhà mình tuy xa làng xóm thực, nhưng cửa ngõ chắc chắn thì trộm nào vào nổi ? Nghĩ đến lúc được bóc những chiếc bánh nóng sốt mà ăn với cá kho, thì bác khoái chí gát gù : « Chà ! chỉ chịu khó thức hết đêm nay là xong chứ gì ! »

Nhưng đến nửa đêm, kai mắt bác đã riu lại, mà đầu bác thì theo tiếng gáy o của bác gái mà gật lên gật xuống như người say rượu. Rồi bác nghĩ rằng có nghĩ một chút cũng chẳng sao, nên bác ngồi im trên ghế mà ngủ. Đang lúc chập chờn, bác bỗng nghe rõ có người kêu to :

— Trộm ! trộm lấy mất nồi bánh chưng rồi ! Bác giật mình choàng ngay dậy. Không kịp nhìn kỹ lại, mắt nhắm mắt mở, bác

hoảng hốt, mở phăng cửa mà chạy ra cổng kêu trộm ầm ỹ

Bác lại theo đường cái vừa chạy vừa nhìn tứ phía. Tìm kiếm sục sạo một lúc lâu, không thấy gì, bác đành thất-vọng quay về, Bác vừa vò đầu vò tai, lăm bằm : « Nồi bánh nặng thế, mà sao chúng bẻ đi dằng nào chóng quá, mình đuổi không kịp ! Hôm nay về thì thật khổ với mẹ dĩ chứ chẳng chơi. Nó mà biết mình ngủ thì phen này đến mất ăn mất ngủ với nó thôi ». Bước vào đến cửa bếp, bác bỗng đứng dừng lại há hốc mồm ra. Giữa bếp lửa vẫn cháv, mà nồi bánh vẫn sôi sùng sục. Bác không hiểu ra sao cả. Bác liền đóng cửa lại, đề định lên gọi vợ dậy. Lúc ấy bác chợt nghe thấy vợ bác kêu : « Mắt trộm rồi ! mắt trộm cả rồi ! » và bác hiểu ra, lại quay xuống bếp, ngồi cạnh nồi bánh chưng như trước.

Có gì đâu, bác Năm gái vì nghĩ mãi đến nồi bánh, nên ngủ mê kêu trộm, làm cho bác Năm trai phải một phen hú vía.





GIA ĐÌNH

TÁO-QUÂN

Trước kia — không rõ vào thời nào — nghe đâu cái gia-đình êm ấm ấy cũng chỉ một chồng một vợ như một gia-đình tầm thường thôi.

Một hôm tảo ông đi châu trời về, bắt gặp tảo bà đang nghiêm-nhiên ăn ở với một tảo ông khác. (Xin nhớ rằng một ngày trên thượng giới bằng năm sáu tháng ở dưới trần gian; vậy thì trong cái thời gian dài đằng đằng ấy làm gì mà tảo bà chẳng buồn phiền và... tí tẻ.)

Giả phải người đời thì đôi bên hẳn đã to tiếng và kết cục thế nào anh chồng cũng phải đưa chị vợ ra tòa đòi ly dị. Nhưng đây là gia đình tảo quân nên mọi việc đã khu xử một cách hoàn toàn tảo quân nghĩa là rất êm đềm, khôn khéo: hai người đàn ông bằng lòng thờ chung một phu nhân.

Bà tảo cổ nhiên mừng quýnh. Và để kỷ-niệm cái ngày sung sướng ấy, ngày 23 tháng chạp, bà đi mua ngay cho mỗi anh chàng một cái mũ. Cái mũ ấy ai còn không trông thấy? Nó có đôi ngai dựng ngược lên trời như một cặp sừng. Từ đó những ông chồng trong gia đình tay ba hay tay tư, em thắm hay không em thắm, đều được tặng biệt hiệu « mọc sừng ».

Cái mũ có cặp sừng hiện nay vẫn còn thông dụng trong làng tảo quân. Cả cái huy-hiệu mọc sừng cũng vậy. Thì ra hai chữ mọc sừng người mình dùng trước người Âu mà mình không ngờ.

TIẾNG CHUÔNG THỨ HAI

Tôi đem câu truyện trên kể với một bà nội trợ đảm đang, thì bà ta bình tĩnh bảo tôi rằng câu truyện của tôi hoàn toàn sai sự thực.

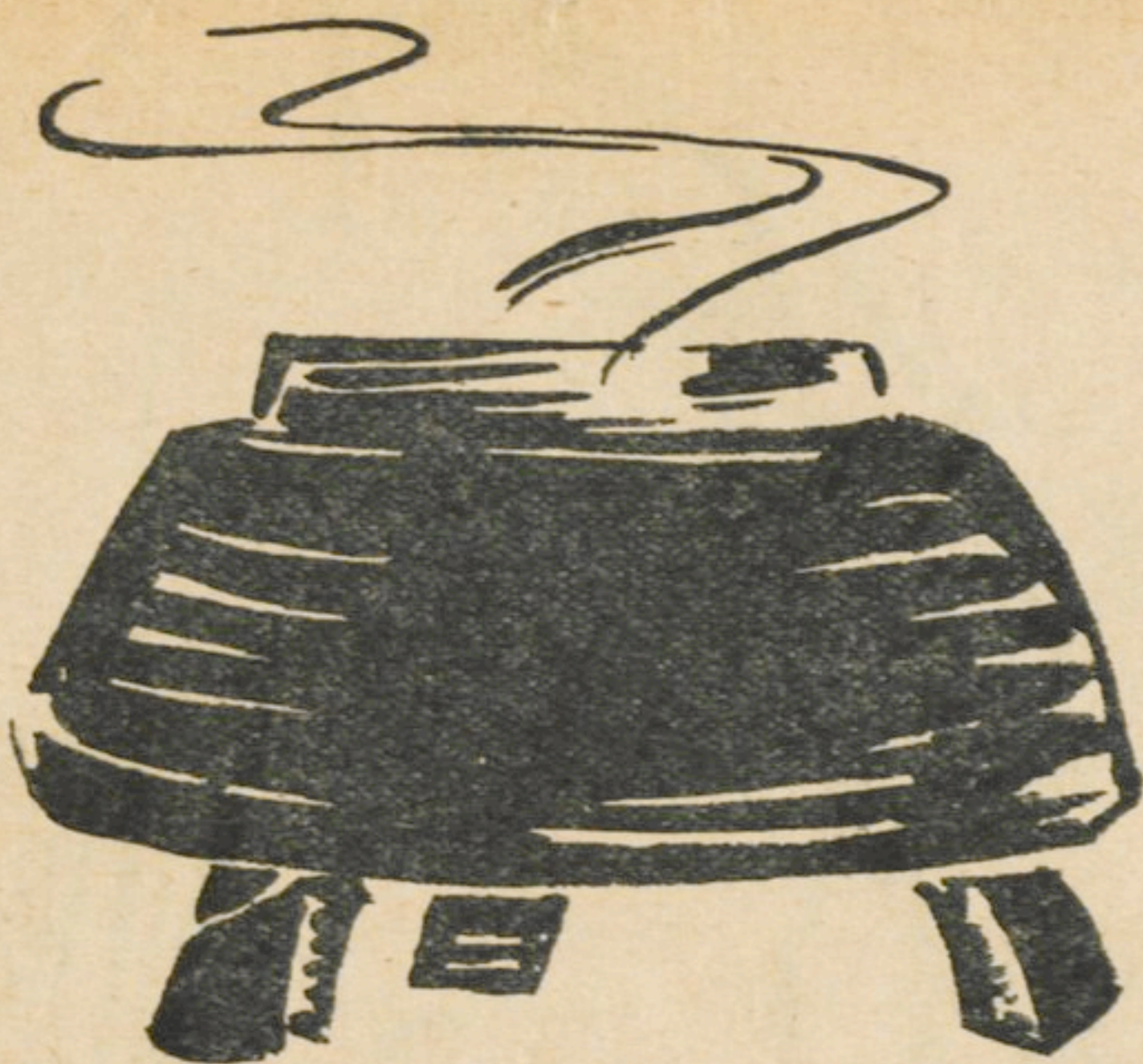
Theo bà ta thì ngày nay cũng như ngày xưa gia đình tảo quân bao giờ mà không một vợ một chồng: câu truyện tay ba kia chỉ là câu truyện do phái yếu Việt Nam bịa đặt ra để trả thù phái khỏe.

Thấy đàn ông người mình tham lam thích lấy hai vợ, một hôm đàn bà nầy ra ý nghĩ trêu tức cho bõ ghét. Là tưởng tượng ra một gia đình trái ngược sự thực: một vợ hai chồng. Thế là bắt đầu có gia đình tảo quân. Bọn đàn ông hôm bỉnh và thắm trâm cứ lẳng lẳng tin theo cái sáng-kien của bọn đàn bà, tin theo cho êm cửa êm nhà. Hơn thế để các bà vợ được bằng lòng họ. Còn vợ thấp hươu thờ cúng cái gia-đình lý tưởng ấy của đàn bà. Lý tưởng trong mộng thôi, cổ nhiên, còn lý-tưởng trong thực-tế nghĩa là một chồng hai vợ vẫn về phân đàn ông.



Quanh

nồi



bánh

chưng



CHIẾC BANH CHUNG CÒN...

TRUYỆN TÂM-LÝ

của VÂN-QUỲNH

Chiều ba mươi tháng chạp, cha mẹ chú bác, anh em cu Quý ngồi quây lại gói bánh chưng. Cu Quý sun-soán xung quanh, hết cảm lạt dong đưa cho chú lại xếp lá dong mang cho thím. Thỉnh thoảng nó lại hỏi: « Bác có muốn hút thuốc châu châm dóm cho » hay là thầy có khát nước em đi rót.

Ông tổng Ba thần-nhiên trả lời:

— Rồi khắc người ta gói bánh cho con, đừng có si-sào kiếm chuyện.

Cu Quý hơi bẽn lễn, giả tảng đuổi con mèo tới gần chậu thịt lợn ướp muối tiêu rồi chạy tuốt ra ngoài bờ ao đứng nghĩ ngợi

BUỔI TẮT NIÊN



Sau mấy ngày rất bận rộn sửa soạn tết nhất, bà Tham mới được vài phút rảnh-rang. Bà chợt nhớ vài hôm nay, đã nhận sét được nhiều sự khác thường về con sen: nó không lợm giọng, ọe khan thì lại ngủ ngời, ngủ đứng. Bụng nó thì cứ thấy to mãi lên một cách rõ rệt.

— Hay là cô ả có chửa, nó đã làm gì có chồng mà chửa. Chửa hoang thì chết!

Là con nhà gia giáo, tính nết thuần-hậu; nhưng trước một việc bậy bạ như thế, bà ngờ sao được? Chỉ giận rằng năm hết tết đến, để vỡ chuyện ra, đến tai ông chồng rất mực nghiêm khắc. Thì còn đâu là lạc thú trong mấy ngày tết sắp tới? Suy đi tính lại, bà gọi con sen lên, nhẹ nhàng bảo:

— Này sen, từ khi mày đến ở hầu cậu mợ, bốn tháng nay mợ thấy mày hiền lành thực mợ cũng mến. Thường bảo mày rằng: tính không thiếu gì hạng vô sỉ, họ hay quyến rũ con gái nhà quê khờ dại. Có thân mày phải giữ. Những lúc gánh nước đi chơi có gặp chúng ve vãn, tán tỉnh thì đừng có nghe mà khở về sau. (Đổi giọng) mày tưởng mày khôn lắm, không thêm nghe tao, bây giờ mới được « ênh ruột » ra rồi đấy, phải không? Đã biết nhục chưa?

Thấy sen cứ đứng cúi mặt, không chối cãi nửa lời, bà biết sự ấy quả nhiên; liền đứng dậy, mở tủ lấy năm tờ giấy bạc, quẳng ra bàn:

— Thôi tao không chửa chấp mày làm gì cho mang tiếng. Công bốn tháng đấy, đi đâu thì đi, ngày mai năm mới không được vãng lại đây nữa cho róng người ta.

Sen vẫn đứng im sứt sùi khóc. Động lòng bà tham lại dịu lời:

— Đây mợcho thêm mấy hào nữa này, cầm lấy, thuê xe mà về. Ừ đây không được đâu. Cậu khó tính lắm, không dung những đứa hư thân mất nết bao giờ. Mày không đi, lỡ cậu biết thì dù tết nhất cậu cũng đánh ồm.

Sen sợ hãi, nước mắt ràn rụa, nức nở:

— Lấy mợ, con không ngờ rằng có chửa lại mang lỗi nặng đến thế. Mợ cũng chửa như con đấy thôi, nào có việc gì đâu?

Bà Tham ôn tồn cắt nghĩa:

— Mày ngu lắm, sen à; mợ chửa là chửa với cậu, mợ không có lỗi mày thì...

— Thừa mợ, con cũng thế!!

K. K. de Fez.

một mình. Nó chỉ sợ người nhà quên gói bánh chưng tý tẹo cho nó mà thôi.

Nhưng bà tổng Ba, u nó không quên nên đêm hôm ấy nó thức rất khuya để canh nồi bánh chưng sủi sùng sục. Đốt pháo giao-thừa xong vào ngồi bên nồi bánh một lát, rồi mới quá nó ngủ đi lúc nào không biết.

Sáng sớm ngày mồng một tết mùi hương den thơm phưng phức làm cho cu Quý mơ màng sung sướng... Chợt tiếng pháo khai xuân nhà bác Lý nó ở bên cạnh nổ vang làm cho nó choàng dậy.

Hai ý nghĩ đầu tiên của nó là tết và bánh chưng.

(Coi tiếp trang 5)

Bức thư

Đông - đư' o' ng

Tin tức của con mỗi ngày một thưa Mẹ ba Việt, người hàng xóm, vừa rồi có nhận được một điện tin của con giai gửi về. Con hãy tưởng tượng cái sung sướng của mẹ Việt và cái buồn của mẹ, Mẹ không trách mắng gì con, nhưng mẹ không khỏi lo lắng thứ nhất mẹ lại được nghe người ta đồn rằng có nhiều lính thợ thường bỏ cơ đạo chốn đi. Con ơi mẹ mong con đừng phạm vào một sự nhầm lẫn như thế. Con đã tình nguyện và bữa sẽ phụng-sự nước Pháp, vậy bồn phận của con là phải giữ lấy lời hứa, đó càng thêm quan hệ trong lúc nước Pháp đương trong cảnh đau đớn này. Mẹ xấu hổ mỗi khi mẹ tưởng đến, nếu mẹ cũng có một đứa con đã phản bội. Mẹ sẽ không dám bước ra đến ngoài làng, sợ thiên hạ sẽ tò-mò hỏi đến chẳng !

Vậy con ơi, con đừng để quyến rũ bởi hai tiếng tự-do, nó thường chỉ là hai tiếng lừa dối, bởi một số lương cao hơn, bởi một miếng ăn hậu hơn, bởi những thú vui ngắn ngủi. Những kẻ hay súi dục con bỏ trại đi, thường là những tay chân của một vài hãng dương cần nhân công. Những người tay chân đó được giả tiền, mà không phải là những người thật-thà tử-tế. Ông đội Cầu có kể cho mẹ nghe trong ngạch lính ai bỏ trại chốn đi sẽ bị phạt rất nặng, có khi phải làm bia bắn nữa con hãy nghĩ đến cái đau lòng của mẹ khi mẹ được tin con bị cái số-phận ấy. Cứ tưởng thế mắt mẹ cũng đủ đầy lệ rồi. Nhưng không, mẹ tin rằng con không bao giờ làm một việc đại dột như thế, vì con là người có giáo-dục. Con phải kiên-tâm chờ đợi, làm tròn bồn phận cho tới khi hết trận. Lúc đó con sẽ nhận được một phần thưởng chính đáng của Nước Pháp biết yêu mến, che chở, giúp đỡ những người con đã trung-thành, đã tin-nhiệm ở Mẫu-quốc.

Lá thư này sẽ tới tay con vào dịp Tết. Vậy mẹ chúc con phú-lộc-thọ-khang-ninh. Con hãy quý lấy trước bàn thờ tổ-tiên, dầu rằng xa cách, các vong-linh của họ nhà sẽ che chở cho con. Mẹ thương hại cho những người đã trốn đi. Họ không những không làm tròn bồn-phận, mà trong lúc này lại không được làm một việc thiêng liêng là cầu cúng, là dâng hoa, dâng quả cho linh-hồn tổ-tiên. Ân ở nơi xó què hay trong một căn phòng giữa tỉnh, ngày, hôm nay, họ sẽ cảm như bị duồng bỏ. Phải chăng đó là một sự trừng phạt.

Con ơi con hãy tin ở lời mẹ, con và những người đã ở lại, là những người sung sướng nhất đó. Con hãy mừng xuân, ăn tết, nhớ lại những cảnh nhộn nhịp, nào trống, nào cờ, nào đàn, nào hát cách đây bốn năm. Nay ở chốn xa xôi, mẹ chắc con cũng lại bày nên những cảnh-tượng ấy. Con hãy vui vẻ, và chớ quên những ngày đầu năm là những ngày thiêng-liêng.

Mẹ tạm dừng bút, và một lần nữa mẹ chúc con được mạnh giỏi. Về phần mẹ con cứ yên tâm. Mẹ đủ can đảm và kiên-tâm để chờ cái ngày về của con, cũng như khi xưa con đã chịu khó đợi mẹ về chợ.

Mẹ: Thị Ba.

Súng nổ đi đùng,
đưa tiễn « DÈ-GIÀ » về thượng giới,
Cờ bay phấp phới,
đón chào « KHỈ-DAI » tới trần gian.
H. V.

Nhân dịp đầu năm, quan Chánh-Đốc ban Nhân-Công Thuộc-Địa có lời chúc mừng hết thầy các viên-chức và linh thợ Annam tại Pháp cùng gia-quyến bên Đông-Đương được mọi sự may-mắn, vui-vẻ.

Ngài rất lấy làm hân-hạnh và sung-sướng được cử ra coi cả ngạch Nhân-Công Annam. Ngài thành-thực cầu chúc cho mọi người mau chóng đạt được ước-vọng.

Quan Chánh-Đốc ban
Nhân-Công Thuộc-Địa
GRIMALD.

Tết đến trời Tây,
lắm bạc lắm vàng, không vị tết,
Xuân về đất Việt,
không chè không rượu, lắm mùi xuân.
H. V.



TRUYỀN XÃ-HÔI

THẮNG TIT

của VAN-LONG



Tit lang thang đã mấy ngày nay mà vẫn chưa soay được món tiền tiêu Tết. Từ hôm 23 tháng chạp nó đã ngồi tính tới việc đó. Nó xếp đặt trong đầu rất có thứ tự, những đường những phố phải đi, theo tâm tính của từng nhà mà nó đã biết. Bà Hàn khó tính, phải kéo nheo mãi mới được, bà Ký hay gắt nhưng cho ngay, bà Giáo dễ dãi, thương người nhưng hay mắng nó là thằng lười. Song nó đã đi mãi, đi mãi, đã đi hết những con đường của nó mà chỉ xin được ngọt hai hào chỉ.

Hôm nay đã 30 tết rồi. Ngồi thu hình dưới một mái hiên vắng, nó luồn tay vào trong áo, rút ra một chiếc khăn và một cái khăn san. Hai vật: hai cuộc đấu! Nó hồi-hận đã đánh hai anh em nhà kia để cướp chiếc khăn. Nhưng sau nó lại mỉm cười, đặc chí, vì nó thấy hai nạn nhân của nó cũng nhớn như nó mà chịu thua. Đưa bàn tay nọ nắn cánh tay kia, nó thấy bắp thịt nó cứng rắn, nó nghĩ : « Chà ! thế chẳng sung sướng hơn có của mà rút rút ư ? ». Nhớ lại hình ảnh cô gái tàn thời ngồi vắt vẻo trên xe, bỗng ngơ ngác, hoảng hốt khi bị mất chiếc khăn san, nó khoái chí, cái khoái chí của kẻ nghèo cướp được tài sản của kẻ giàu. Nó không hề nghĩ tới nó là thằng ăn cắp, là quân ăn cướp. Vì sao lại là quân ăn cướp, thằng ăn cắp ? Nó đã đi xin mãi mà chẳng ai cho.

Ngày mai đã mong một Tết rồi. Lương tâm nó như cổ sủa đuổi mọi sự hối hận để còn nghĩ đến cách kiếm ra tiền. « Ta phải đi mời được, cứ vợ vẫn mãi thì hết ngày còn gì ! » Nó đứng dậy loạng choạng vài bước, vì nó ngồi gập gối đã lâu. Trời lúc đó đã gần về chiều. Gió thổi giá lạnh, nó đưa hai cánh tay ấp lấy ngực, co do đi. Mấy tràng pháo đốt sớm làm nó bồi hồi trong dạ. Hai hào ! nó thọc tay vào túi, đếm lại tiền lắm bầm : « 18 xu rưỡi ! Mà lại phải giả thắng 10ính 5 xu vay hôm qua rồi ». Nó định tìm người để bán chiếc khăn và chiếc khăn san. Nhưng bán cho ai được đây. Ngày cuối năm chắc chẳng ai dám mua của ăn cắp. Nó nhớ tới thằng Sẹo. Phải rồi thằng Sẹo tinh ranh khôn ngoan, thế nào cũng « Mai » được cho nó mấy thứ này. Nghĩ thế rồi nó quyết định đi tìm thằng Sẹo. Qua đây phố dài, nhà nào nhà nấy đều đóng cửa kín mít, như sợ dân nghèo đến quấy rầy. Tit rảo bước, nó không hy-vọng ở sự bố thí của người khác nữa. Đây đó, có một vài cánh cửa hé mở, nhưng nó nhất định không thêm vào. Tuy đi ăn xin, nhưng với 15 tuổi đầu của nó, với tấm lòng trẻ thơ bắt đầu biết suy nghĩ, nó cũng có đôi lúc khảng khái. Khác với các bạn nó, Tit không bao giờ ca tụng lòng hào hiệp của những nhà giàu, vì nó hiểu những đồng tình người ta quảng cho không phải do lòng thương hại, mà để mua đuổi một sự phiền nhiễu. Nghĩ tới cái áo xa tanh của con ông Hàn, nó tưởng tượng với số tiền ăn xin xuất một đời như nó, chắc cũng không sao may được một cái áo như thế. Vậy mà ông Hàn năm nào cũng may áo mới cho con. Sự so sánh ấy, khiến nó trở nên bội bạc

Truyện tâm - lý

CHIẾC BÁNH CHƯNG CON
VÀ ĐÔI GIẦY TÂY...

của CÔ KIM-LIÊN

Vén màn lên định đi tìm bánh chưng con thì nó thấy ngay bánh chưng con để trên giường liền đó. Sương như bắt được vàng nó tóm lấy chiếc bánh lôi vào trong màn nâng niu, vuốt ve.

Thầy nó nằm ngủ gian bên kia hai lần lên tiếng gọi người ở. Cu Quý liền nhanh nhẩu lớn tiếng gọi hộ. Gọi ba tiếng không thấy thừa, nó nhảy bổ ra chạy xuống nhà ngang, đập cửa thỉnh thoảng gọi người ở dậy đun nước pha trà cùng cu.

Rồi lại chạy về giường, nó nâng chiếu lên lấy chiếc quần chực bấu xếp nếp mới nguyên và chiếc áo lằng bóng loáng, nó cần-thận mở ra rón rén mặc vào rồi nó tới giường u nó.

Tiếng quần áo mới sột soạt làm bà tổng Ba tỉnh dậy. Cu Quý thấy u nó mở mắt liền tiến lại gần hỏi :

— U ơi, giầy tây của em đâu ?

— Giầy của em ở trong cái thùng để trên miệng vại gạo kia kia

Lấy đôi giầy ra muốn cũi xuống sở vào chân, sợ nhàu quần áo nên nó mang giầy xuống bếp bảo Chị Đò đi vào chợ. Giầy hơi nhỏ nhưng nó sợ mãi cũng băng vào. Bộc giầy xong, cu Quý thích quá chạy nhảy, lu bù đến nỗi ông Tổng Ba phải lờm nó một cái nó mới thôi.

Nó hiểu ý-nghĩa của cái lờm đó một cách xa xa hơn nữa nên nó vào ngay trước bàn thờ cúng cụ.

Ông tổng Ba thấy con biết lễ bốn lễ và vái ba vái, một cách đàng hoàng lấy làm bằng lòng lắm, ông liền từ-tổn hỏi :

— Bánh chưng con của em đâu ?

— Thừa thầy ở đầu giường ạ.

— Mang đây thầy buộc cho mà xách đi chơi.

Cu Quý liền mang bánh ra. Thầy nó lấy giây gai đỏ buộc vòng khá dài. Cu Quý đeo vào vai chạy ra ngoài sân, chạy ra vườn... đôi giầy tây làm nó không thể đứng yên một chỗ được. Vì lần thứ nhất được đi giầy tây, nó thấy thích chân quá dễ.

Nhưng muốn cho cu cô Lăng, cu cô Hinh, cái dĩ Nhài, cái dĩ Tèo và trẻ con trong làng biết nó cũng có giầy tây, cu Quý nhất định bắt u nó đi kiếm cho nó sợi giây gai đỏ. Rồi nó buộc vòng khá dài để treo đôi giầy vào vai...

Một vai đeo bánh chưng con, một vai đeo giầy tây mới cu Quý đi loăng quăng khắp đó đây, mặt mày hớn hởi, nó lấy làm khoái trí vô cùng.



Lon người vợ vắn

của
THẾ LỬ

Tiếng pháo rắc trong thành phố vắng,
Mưa phùn bay, cùng ánh đèn yên lặng
Gọi lên mặt đường đen, loáng và xa,
Hai dãy nhà kín cửa đứng trơ trơ
Điêm nhiên mặc kệ con người vợ vắn.

Đó là một kẻ không nơi trú ẩn,
Bốn phương trời xuôi ngược bấy lâu nay,
Tối ba mươi đưa bước tới đây
Bị cảnh đoàn-viên của mọi người xua đuổi.

Chàng ta ấn hai tay vào đáy túi
— Túi rỗng không mà lòng cũng rỗng không.
Lê gót mòn trên đá, ngừng đầu trông
Những cảnh tượng vô hình cho kẻ khác.

Cơn gió thổi... lá bàng rơi lác đác,
Cũng rơi theo loạt nước đọng trên cành,
Những cây khô dễ chết cả màu xanh
Trong giây phút lạnh lùng tê tái ấy.

Người thiếu-niên bỗng vô tình ngó thấy
Cửa nhà ai hé mở. Liếc nom vào :
Dưới ánh đèn lộng lẫy, khóm hoa đào
Đương say đắm quận lầy mùi hương khói.

Nét khảm tủ chè, chữ vàng câu đối ;
Mấy chậu cây xanh, mấy cốc thủy tiên
Thoáng hiện ra một cảnh bình-yên,
Và âu yếm, và êm đềm đầy đủ.

Mưa vẫn gọi. Xa xa tràng pháo nổ
Như phá tan bề tịch mịch của canh khuya...
Ngánh mặt đi, rồi lại bước chân đi
— Hỏi người bạn ! Anh định về đâu đó ?



ĐỘI BAN MARSEILLE

(Vừa toàn thắng đội ban Lodève)

Từ trái sang phải : (Đứng) Lâm, Thù, Phụng,
Bầy, Danh, Hóa, Châu, M. Mercurin (Com-
mandant trại Phạm-Quỳnh).
(Ngồi) : Diêm, Âu, Sa, (Thủ-Quân) Hậu, Phát.

đối với những nhà giàu có mà nó vẫn đến ăn xin.

Tít tạt qua chợ xem bà Giảng còn đây không để mua rẻ bà ít kẹo vừng kẹo lạc ăn tết ngày mai. Chợ đã vắng, mà bà Giảng cũng đã về. Tít lại thất thểu đi. Chân nó dầm xuống bùn giá lạnh, tiếng kêu lép nhép. Nó phải bấm năm đầu ngón chân xuống đất cho khỏi chơn. Thỉnh thoảng Tít rùng mình, suýt ngã. Nhưng lại đứng vững được ngay.

Chợ vắng teo, chỉ còn vài hàng rau,

nhưng các bà hàng cũng sắp sửa về. Tít thuật-vọng, nét mặt đau đầu. Xong nó không khóc, vì nó đã khóc bao nhiêu lần, mà chẳng lần nào được ai an ủi.

Người giàu dễ khóc, dễ cười, dễ vui hơn người nghèo, vì sống giữa phú quý, giữa họ hàng đông đúc, họ quen âu yếm chiều chuộng nhau, nên những tình cảm



— Tiếng Tây gì là tết ?

— Lơ tết là tết, chứ gì nữa !

— Lơ tết là cái đầu chứ, anh chực bịp tôi sao ?



— Anh cho mượn bộ « cánh » diện tết nhé !

được phát triển nẩy nở hơn. Còn người nghèo chỉ quen sống với sự thân nhiên và lạnh lùng của mọi người, nên tình cảm của họ cũng vì thế mà khô khan đi.

Tít bỗng dừng bước nghĩ ngợi, rồi quả quyết đi... Nó rảo bước về đằng cuối chợ. Ở đây bạn bè nó thường tụ họp để đánh bạc. Quả không sai, dưới mái tranh, ba bề có vách, các bạn đồng nghiệp của nó đương mê man trong cuộc đồ đen. Sắp đôi, lẻ ba, tiếng chửi bới, tiếng hăm hè, sồn sồn tíu tít. Tít đến sát bên đám đông, nhìn khắp mặt con bạc, nhưng Seo, Ban Seo của nó không có đấy.

(COI TIẾP TR. 9)

TRUYỆN
VUA BẾP

CỦA
NGA TẠC ĐA

Truyện ngày xưa có hai bác bếp,
Người cùng làng lại kết bạn thân,
Bác Công tình nết hậu thuận,
Chỉ chăm công việc làm ăn ở đời ;
Và bác Táo, con người phóng đảng
Kiếm đồng nào bát mang ăn chơi,
Vung tay quen thói béc rôi,
Tổ tôm, sóc đĩa, bạc bài như ranh,
Vợ nần nì tận tình khuyên nhủ,
Cũng cầm bằng nước đổ lá khoai ;
Ban thân cần dặn hết lời,
Chứng nào tật ấy, trượt bài như không.

Bác Táo gái khuyên chồng chẳng nổi,
Cực trong lòng nhiều nỗi đắng cay.
Bác Công thấy bạn đắm say,
Phiền lòng nghĩ ngợi hàng ngày lo toan.
Giàu vì bạn mà sang vì vợ,
Ngâm phượng ngôn nghĩa thử làm sao ?
Phải nên lo liệu thế nào,
Cứu người sa ngã đưa vào đường ngoan:
Ban và vợ họp bàn lập kế,
Làm cho chàng ề chế một phen,
Thất cơ lo vụn đảo điên,
Họa may biết hai đồ đen thì chữa.
Rồi một buổi Công vờ giờ chứng,
Rủ Táo rằng : « Cao hứng đi chơi. »
Táo nghe chun mũi khẩy cười :
Thôi xin bác chờ mĩa người anh em !
Xưa bác vẫn thành hiền đạo đức,
Cớ sao nay háo hức cầu chơi... ?
Công rằng : « Nghĩ lại, ở đời,
Chẳng ăn chơi, sống cũng hoài thân di,
Ký cốp mãi làm chi cho mệt,
Sống mãi ru mà vệt của trời.
Hai tay khi đã buông xuôi,
Để mà ôm được của trời mang đi... »
Nghe lời nói tương-tri, tương-đắc,
Chắc bác Công đạo đức suy-đôi,
Vui long từ đó đánh đôi,
Cùng nhau nổi khổ, bạc bài chơi vung,
Trước còn đánh các sông xa lạ,
Sau bác Công riềng mở sông nhà.
Ngày đêm cờ bạc bẻ tha,
Lập tâm đưa bác Táo ta vào tròng.
Nhờ mánh khỏe mấy ông làng bịp,
Táo vô tình bị thiệt rất cay,
Càng thua, càng đánh, càng say,
Gỡ ra chẳng gỡ cứ xoay gỡ vào.
Trong mấy tháng tiền hao của hết,
Lâm vào vòng túng kiết đi vay.
Táo thua đã có Công đây,
Đóng vai hàng sáo giúp ngay tiền tài.
Trong anh em nhưng ngoài tiền bạc,
Văn-tự cầm gửi bác làm tin
Bạc khát nước, khi túng tiền.
Thời coi ruộng cả ao liền ra chi ?
Táo cầm bán dần đi để nướng,
Chẳng bao lâu vườn ruộng mất tong.
Còn tro thân cu tay không,
Máu mè cờ bạc mà lòng vẫn say.
Rồi một tối, thua cay, muốn gỡ,
Hết vốn rồi soay sớ được chăng ?
Túng đành phải tỉnh làm sáng
Còn chi nữa ? cầm phăng... vợ hiền !
Trên chiếu bạc đặt liền một tiếng
Được, may ra vốn liếng thu hồi.
Bằng thua cam cảnh với trời,
Nhà tan vợ mất, cam đời tang thương.
Choi làm sao với phường bạc bịp,
Cổ ám mưu đề thiệt một mình.
Táo ta thua sạch sành sanh.
Bao nhiêu nướng suốt một canh cuối cùng.
Rồi rũ áo, ôm lòng tê-tái
Viết phong thư gửi lại vợ hiền.
Rằng : « Tôi vụn sủi, con đen,
Bạc thua liềng siêng trót đem... gán mình,
Thôi duyên kiếp ầu đành thay đổi,
Mình tạm về ở với bác Công,
Đau lòng cam chịu long đong,
Chồng nam vợ bắc những mong có ngày.
Nhờ trời gặp cơ may vụn đồ;
Sẽ chuộc mình phụ phụ đoàn viên.
Sa cơ ầu phải tòng quyền
Xin mình cũng chớ trách phiền chi tôi... »

(XEM CỘT 5)

Tết trong hôn tôi

của HOÀNG-VÂN.

Tết vừa đến giữa hôn tôi mới mệ.
Tết năm nay đầu giống những năm xưa,
Lòng không buồn và tri chẳng ngàn ngo,
Tôi đón tết với tình đầy ân ái.
Bên tiệc rượu thiếu hoa, màu, cùng bánh trái,
Thiếu hương nồng, thiếu cả một trời xuân.
Tết nơi đây giữa gió bắc lạnh lùng,
Trời reo tuyết, cảnh âm thầm lặng lẽ
Mà vẫn vui — vì lòng không quanh quẽ,
Vẫn vui — tìm hương sắc vẫn đầu đây,
Hương thơm thơm và sắc thắm hây hây
Hôn mở rộng đón những ngày tươi đẹp...

THƠ TRÀO-PHÙNG

Chiêu hôn
Hoàng-Vân

của VÂN-QUỲNH

Bác Hoàng-Vân một hôm ngứa bút
Liên dò la bóng hút Văn-Quỳnh.
Khách « Đầu trâu » vô phải « Đầu kinh »
Nên luôn đó Văn-Quỳnh đáp lại.
Rồi độc-giã dám lo dám ngại
Vì tình ngày đợi mãi Hoàng-Vân
Chẳng thấy chàng lên tiếng, lên tằm,
Ho don dai « Lũy » nằm mộ địa,
Tôi nghĩ đến văn-chương chút nghĩa
Vội sấm sanh làm lễ chiêu hôn.
Trước ban thờ có cả đĩa cơm,
Tôi hỉ mũi toác mồm ra khóc :

« Hoàng-Vân hỡi ! (Tà lừng từng cốc...)
Bác đi đâu bỏ mốc Văn-Quỳnh
Duyên văn chương, (Tà lặc tặc sinh...)
Vừa mới dạm ba sinh hương lửa,
Sao bác vội cứng cặng hết cựa,
Bỏ, cho ai gánh nợ « Tù vầy ».
Oan hôn lang bạt bên Tây,
Văn vợ ngọn cỏ đầu cây chốn nào ?
Hoặc hôn ở đời cao đồn củi !
Hay ở trong kẻ núi làm than !
Hoặc hôn nương náu cửa quan
« Loong toong » bữa sáng, bởi bạn buổi hôm !
Hay hôn mãi bán buôn chi đó !
Nghề chợ đen, chợ đỏ tình lời !
Hoặc hôn mè mại ở nơi
Phổ thầy-đồ nọ hai mươi số nhà ! (1)
Hay hôn lại con gà con chó
Gặp cảnh binh bắt bỏ vô tù !
Hoặc hôn cờ bạc lu bù,
Rúc trong « Ba rác » không nhò ra ngoài !
Hay hôn mắc khơi ngồi ruộng muối,
Lợi xuống bùn đuối muối vo ve !
Hoặc hôn lẫn lút trong xe
« Cam nhông » lương thực chạy đi các miền !
Hay mắc nhặt « sa-ten » hạt rẻ,
Nhề gai tay ngâm nghĩ sự đời !
Hay hôn vui thú các nơi
Ruộng nho, ruộng lúa đua chơi cả ngày !
Hoặc hôn đã thành tay đuổi gái
Tìm nhà buôn bánh trái, thịt thả,
Có nàng dù trẻ dù già,
Cũng lẫn mình tới miền là gỡ ăn !
Hay hôn sẵn từ tâm quảng-hiệp,
Mãi nàng người oan-hiệp sa cơ !
Hoặc hôn lẫn lút trong kho
Đợi thời nàng miếng thịt bò bánh tây !
Hay hôn đã xa bay tránh « Mọi »

(XEM CỘT 4)



NHÂN EM... XUÂN

XUÂN ĐẾN HAY KHÔNG ĐỀ MUỘN MÀNG,
ANH CHỜ MỖI MẶT BÓNG XUÂN SANG.
GIÓ VỀ BÊN ẤY ĐƯA TIN HỘ :
« ANH VẪN YÊU XUÂN, ĐÃ SẴN SÀNG. »
H. V.

Chiêu hôn Hoàng-Vân
(CỘT 4)

Lên « Ba-lê » tìm lối tiến thân !
Hoặc hôn thiếu áo thiếu quần,
Thiếu « va-li cói » ngại ngần đầu đầu (2)
Hay hôn ngại « trọc đầu » số kiếp (3)
Chẳng buồn ra nằm chết số phòng !
Hoặc hôn lại « Soóc » (Sorgues) tìm gông,
Vội bao kỷ-niệm hải hùng thừa thừa !
Hay hôn đã rạo rạo « Đãng-Tích »
Chết một lần chữa thích lạy sao ! (4)
Hôn ơi, hôn ở chốn nào ?
Mãi mơ say đắm làm sao cũng về.
Mùi « tép-nhép » lười tề tán khô,
Mặt « tù vầy » gót rữ kỷ khu.
Anh-hùng phải đủ cay chua
Mới hay mạnh yếu hơn thua ở đời.
Chuang chiêu-mộ đồ hồi miếu cổ
Mô phục-hồn siêu độ bách linh.
Phất phơ mây tỏa đầu ghềnh
Ngập ngừng lá rụng trống thành diêm vang.
Hoàng-Vân hỡi ! Hôn oan đầu tá
Mãi làm chi cảnh lạ cửa-tuyền
Tam hôn thất phách tiền miễn
Lạc ư vô lượng, vô biên thỉnh hồi. »

Marseille le 9 Novembre 1943

- (1) Muốn rõ nghĩa câu này xin viết thư hỏi Nguyễn Xuân Nam - Grand Casino - Vichy.
- (2) Muốn rõ nghĩa câu này xin viết thư hỏi Vũ ngọc Tuấn - 16 Boulevard des Arènes - Marseille.
- (3) Muốn rõ nghĩa câu này xin viết thư hỏi Dương Văn Đệ, Grand Casino Vichy
- (4) Nhời Dân - Muốn rõ nghĩa tất cả luôn thể xin độc-giã biên thư cho mô ma Hoàng-Vân theo địa-chỉ sau đây : Đầu Trâu tiền quý, số nhà 69, số phòng 51, phố thiên lôi đã, tỉnh địa ngục via chín suối. Phải dán tem bảy các vì dưới âm phủ không dùng linh trầu.
- (4) Muốn rõ nghĩa xin biên thư hỏi Lê-Gân nửa đường phố nghĩa địa, Marseille Saint-Pierre.

Cùng các bạn

— C. B. T. C. thành-thực cảm ơn những bạn đã gửi bài đề đăng vào số đặc-biệt này. Hiềm vì không đủ chỗ, nên nhiều bài phải đánh lại và sẽ đăng trong một số báo sau.
— C. B. T. C. bắt đầu từ nay sẽ là cơ quan thông tin, văn chương của tất cả mọi người An Nam tại Pháp : học sinh, binh lính, thợ thuyền, tù binh.
C. B. T. C. rất trọng những văn tài, muốn gây nên một phong-trao văn-chương Việt Nam ở Pháp trước là để mua vui, sau là để khuyến khích những nhọn bút có giá-trị.
— Vây mong rằng các bạn làng văn sẽ cố gắng đem tài ra giúp cho tờ báo mỗi ngày một tấn-tới, một thêm đặc-sắc.
— Nhân dịp buổi tất niên, C. B. T. C. có lời chúc c o tất cả anh em : học sinh, binh lính, thợ thuyền, tù binh gặp được năm tốt lành, cho các văn-sĩ, thi-sĩ đạt được tới nguyên-vọng cao quý.

TRUYỆN VUA BẾP
(NỐI CỘT 1)

Bác Táo gái búi ngủi sa lệ
Chồng đảo điên đến thế là cùng !
Đem thư ngỏ với bác Công,
Bàn rằng : « Việc sầy trong vòng mưu cơ,
Nhưng kết quả ngờ đâu đến vậy,
Bác vững lòng tin cậy ở tôi ;
Lòng tôi xin béc bác coi,
Tôi mà bất chính, phát trời diệt tru. »
Bác Táo gái, kể từ hôm ấy,
Tuy về nhà nhờ cậy bác Công.
Nhưng mà kỷ thực tình trong
Giữ gìn lễ nghĩa trong vòng chị em.
Rồi một buổi, Công bèn sửa soạn
Đi tìm cho thấy bạn Táo quán :
Mưu sâu định sẽ phản trần,
Vi bằng Táo biết ăn năn sửa mình,
Và thế sẽ thực tình cải ác,
Quyết xa nơi cờ bạc chơi bời,
Thời Công đem cả gia-tài
Cùng là vợ quý trả người bạn xưa.
Tối hôm ấy, hăm ba tháng chạp,
Táo nghĩ mình bẻ rạc, thương ỏi,
Sao còn dậm đất,đội trời cho đang,
Phần hồi hận, thiên-lương cần rút,
Phần bực buồn từng bữa, sắc sỡ,
Làm chi cái kiếp sống thừa,
Giảm thanh thuốc phiện uống bữa quyền
Bác Táo gái được tin đau đớn, [sinh.
Vật vơ mình khóc lóc thảm thương
Vi đầu nên nỗi đoạn trường
Liều mình nằng-cứng theo chàng quyền sinh.
Muốn cứu bạn lại thành hai bạn,
Tự nhiên làm hai mạng chết oan,
Bác Công hồi hận khóc than,
Liền dạm đầu xuống tràng giang trăm mình.
Rồi ba cái vong-linh oan-uổng
Đắt diu nhau cùng xuống Âm-Ti.
Diêm Vương giờ sớ ra truy
Thì ra số chữa đến khi hết đời !
Bên tra hồi đầu đuôi mọi lẽ,
Mới hay rằng ba kẻ thác can.
Ngài bèn thảo sớ một trang,
Tâu lên Thượng Đế Ngọc Hoàng sét soi.
Trời thương hai bà người tội nghiệp,
Bèn sắc phong Vua Bếp trần gian,
Kiếm quyền liêm phóng đại quan.
« Lạp bô » mọi sự nhân gian lên trời.
Tổ những kẻ chơi bời cờ bạc,
Trời sẽ đây, bẻ rạc long đong,
Làm gương hạ-giới soi chung.

NGA TẠC ĐA



THẦY XEP DẶN LÍNH

Năm nay nhất định tôi cấm anh không được
đem đến tết tôi các thứ rượu mùi mà tôi
rất thích uống và các thứ taurt mà tôi rất
thích ăn

NHÂN-VẬT

VAN SINH : Văn-sĩ (Yêu đời, ghét đàn bà)

DUONG SINH : Họa-sĩ (Yêu đàn bà, ghét đời)

BICH LIEN : Gái tân thời (Đẹp, lãng-mạn)

(Trong căn phòng bày biện sơ-sài, mấy chiếc ghế bành đệm đã sờn, kê chung quanh một cái bàn nhỏ. Góc tường: một cái Divan. Dương-Sinh ngồi thu bình trên ghế, hút thuốc lá, vẽ mặt mơ-màng. Văn Sinh đang loay hoay đặt một chai rượu và hai chiếc cốc trên bàn).

Văn Sinh (rót đầy hai cốc rượu, cầm một cốc trao cho Dương-Sinh.) Anh Dương Sinh ta hãy cất chén mừng xuân mới.

DUONG SINH — Đặt điều thuốc xuống bàn sững sốt: Ủa! xuân đã đến rồi hay sao anh Văn Sinh?

VAN SINH — Xuân đã đến từ mười hai giờ đêm hôm qua, tiếng pháo giao thừa nổ ran tận đến hôm nay mà anh không nghe thấy?

DUONG SINH — Chết chửa. tôi cứ tưởng hôm nay mới là 30 tháng chạp. Chúng mình đã sắm sửa Tết nhất gì đâu?

VAN SINH — Anh bảo còn phải sắm sửa gì nữa. Một chai rượu, một gói kẹo, mấy bao thuốc lá không đủ ăn Tết hay sao? (Vừa nói vừa nhắc chai rượu, gói kẹo, bao thuốc lá) Anh không nhớ rằng chính chúng mình đã nhất định ăn Tết khác mọi người à?

DUONG SINH — Ừ nhỉ!

VAN SINH — Tết của chúng mình chín sơ sài có thể mà kể ra thì-vị bằng nghìn lần những cỗ bàn thực-phẩm của kẻ khác.

DUONG SINH — Nghe động anh nói tôi cũng đủ thấy thú-vị rồi. Nhưng hình như còn thiếu cái gì ấy anh Văn Sinh à,

VAN SINH — Anh bảo thiếu gì? (Nhìn quanh phòng) thiếu cái lò sưởi phải không? Để tôi bảo anh bồi khách sạn lên róm hộ.

DUONG SINH — Không phải thiếu cái lò sưởi, mà thiếu cái gì ấm áp hơn lửa, cái gì dịu dàng, cái gì êm êm, cái gì ngây ngất...

VAN SINH — Nhà họa-sĩ của tôi lại mơ mộng mất rồi. Cái gì dịu dàng, cái gì êm-êm, cái gì ngây ngất... Cái gì ấy tôi có tài thành cũng không thể hiểu nổi. Vì hiện giờ tôi chẳng thấy chúng mình thiếu gì cả. Hút thuốc là thơm, ăn kẹo ngọt, uống rượu cho say, cho thật say để quên hết mọi sự trong giây phút, để chỉ sống với hương vị của cái Tết, tôi tưởng không có giây phút nào đầy đủ hơn.

DUONG SINH — Tôi cũng thấy ăn Tết như thế này là thú-vị. Nhưng nếu tôi bảo còn thiếu thì tất nhiên tôi chưa đầy đủ. Anh thử tưởng tượng, giờ đây, có một nàng tiên lọt vào phòng này ăn Tết với chúng mình có phải thú-vị hơn không. Nàng tiên ấy lại mỉm cười, trao cho anh và tôi một bó hoa, một bó hoa đầu xuân... Hoa đẹp mà nàng tiên cũng đẹp, gian phòng này sẽ trở nên tươi sáng ngay.

VAN SINH — À ra! Từ sáng đến giờ nhà họa-sĩ của tôi chỉ mơ tưởng có thế? Một người đàn bà đẹp? Trời! anh tưởng một người đàn bà đẹp có thể đưa lại cho anh được đủ ngần ấy thứ? Ồi mơ mộng! Ồi hảo huyền!

DUONG SINH — Thế mà chính cái mơ mộng hảo huyền ấy là nguồn sinh thú của người ta đấy. Nếu một ngày kia trên trái đất này vắng bóng người đàn bà thì anh hãy tưởng tượng cuộc đời sẽ trở nên khô khan, nguội lạnh như thế nào? Tôi chưa hiểu tại sao anh ghét đàn bà mà anh có thể sung-sướng được. Chỉ thương hại nàng Bích Liên đã muốn yêu một người như anh.

VAN SINH — Anh lý luận khá đấy. Nhưng, nàng Bích Liên nào yêu tôi? Ồ lạ

Kịch vui một hồi một cảnh

chưa?

DUONG SINH — Nàng Bích Liên mà độ trước đã viết thư xin anh Văn Sinh tặng-giả cuốn « Muộn màng », chứ còn ai?

VAN SINH — À! Nếu có phải có gái tân-thời lãng-mạn ấy là Bích Liên, thì nàng Bích Liên đã yêu nhà họa-sĩ Dương Sinh chứ đâu có yêu tôi?

DUONG SINH — Anh nói thế nào tôi không hiểu.

VAN SINH — Có gì khó khăn mà không hiểu. Số là trong một phút lãng-mạn, cô Bích Liên nào đó có viết thư xin anh của tôi. Anh cũng biết tôi không ưa phụ-nữ và muốn cho cô ta khỏi thất-vọng tôi đã gửi cho cô ta... Bức ảnh của anh...

DUONG SINH — Sao nữa? anh nói hết đi.

VAN SINH — Thế rồi luôn do một bức thư màu xanh báo cho tôi biết cô Bích-Liên đã mơ tưởng họa-sĩ Dương-Sinh.



DUONG SINH. — Trời! Anh tàn ác quá.

VAN SINH — Thế nào lại là tàn ác? làm cho một người đàn bà khỏi thất vọng mà anh gọi là tàn ác.

DUONG SINH — Anh đã lừa dối một người đàn bà. Hơn thế nữa anh đã giết chết tâm tình yêu trong sạch của người ta.

VAN SINH — Chà! Ông quan toà buộc tội qua nghiêm khắc.

DUONG SINH — Anh có quyền ghét đàn bà nhưng không có quyền khinh người ta như thế. Thì, ra nàng Bích liên vẫn thờ hình ảnh của tôi trong lúc trệt tim đập vì anh. Nàng Bích Liên vẫn không hiểu anh đã đem tình yêu làm một thứ trò chơi. Anh Văn Sinh! không thể dễ thế được, tôi sẽ cắt nghĩa cho người ta hay.

VAN SINH — Làm gì mà anh phải nóng nảy như thế. Biết đâu tôi đã làm một việc hay... Biết đâu nàng Bích Liên đã chẳng yêu nhà họa-sĩ Dương Sinh về bức hình kia và chỉ vì thế. Người đàn bà bao giờ cũng giàu tưởng tượng hơn ai hết.

DUONG SINH — Anh tưởng tình yêu dễ vậy sao? Ái tình đâu có do ở một bức

ảnh vô tri vô giác, ái tình là một cảm tình thiên-liêng. Tôi biết trước không đời nào tôi để cho anh làm một việc tàn ác như thế này.

VAN SINH — Đấy anh lại rửa tội tàn ác rồi! Tôi đã bảo tôi không tàn ác đâu, rồi anh biết. Thôi! Hút thuốc, nhai kẹo, uống rượu đi để mừng xuân mới tội gì mà thắc mắc với những việc không đâu.

DUONG SINH — (càu kỉnh) Tôi không hút, không ăn. Tôi muốn ra ngoài phố ở trong này chật hẹp và phải nghe lý luận của anh thì tôi không chịu được.

(vừa nói vừa đứng dậy kéo chiếc mũ dạ và cái áo quàng, Dương Sinh đẩy cửa bước ra, Văn Sinh ngồi lại một mình.)

VAN SINH — Thế là đầu năm, vì một truyện không ra đầu hai thằng đã giận nhau rồi. Trẻ con thật. Anh chàng Dương Sinh trẻ con mà mình cũng trẻ con nốt. Biết thế thì cứ giấu kín truyện ấy cho xong. Hừ! mà giận gì! Chốc nữa dúi bụng anh chàng

không lần về kiểm ăn thì chờ kè. Ái tình! Mơ mộng! Mình là thằng văn-sĩ mà chả mơ mộng thì thôi chứ? Tại sao thằng đàn ông phải có một người đàn bà mới có thể sung sướng được? Những người ấy toàn là uỷ-mị hết và chưa chắc họ đã được sung sướng. Xem như anh chàng Dương Sinh thì biết, xuất đời chỉ thấy khổ là khổ. Cặp mắt bao giờ cũng ướt, vẽ mặt lúc nào cũng buồn thiu buồn thiu như là một ngày đông lạnh. Mình không yêu mà vẫn thấy sung sướng, lòng bao giờ cũng vui, trí bao giờ cũng bình tĩnh. Thôi hãy gác truyện ấy lại đã! Bây giờ ta phải pha ấm trà xuân uống cho ngọt giọng để chốc nữa ca bài « Đón nàng xuân » của Văn Quỳnh chứ! (Vừa nói vừa đứng dậy cầm cái bếp con và ấm nước lạnh). Nhà nghệ-sĩ chỉ hơn đời có thế. Biết thưởng thức những cái hay cái đẹp mà mọi người không biết. Trong lúc thiên hạ đón xuân với mùi khói pháo, với hương thủy-tiên, khắc thiên hạ, ta đón xuân trong gian phòng quanh quẽ này, quanh quẽ nhưng đầy đủ sung sướng...

(Có tiếng gõ cửa)

DẦU XUAN

của HOÀNG-VÂN

VAN SINH — Ai đấy? Cứ vào.
(Trong khung cửa hiện bóng Bích Liên ôm một bó hoa từ từ tiến đến)

BICH LIEN — Thưa ông, đây có phải nhà anh Văn Sinh không?

VAN SINH — Chính phải, cô muốn gì?

BICH LIEN — Tôi là Bích Liên muốn hỏi anh Văn Sinh.

VAN SINH — Tôi là Dương Sinh, bạn anh Văn Sinh. Xin mời cô ngồi.

BICH LIEN — Hân hạnh và xin cảm ơn ông. Anh Văn Sinh đi vắng?

VAN SINH — Vâng, anh Văn Sinh về quê ăn tết.

BICH LIEN — Ồ! Tôi cứ tưởng anh Văn Sinh ăn tết ở đây. Độ bao giờ anh về thưa ông?

VAN SINH — Tôi cũng không rõ. Ồ! Tại sao cô lại tưởng anh Văn Sinh ăn tết ở đây? Có đoán phỏng thế?

BICH LIEN — Không! Tôi yên trí thì đúng hơn. Tôi nghe nói các nhà văn thường ăn tết bâu quanh một mình trong lúc mọi người vui. Tôi tưởng gặp anh Văn Sinh không ngờ anh đi vắng.

VAN SINH — À ra thế!

BICH LIEN — Anh Văn Sinh đi vắng. Ông ăn tết một mình buồn lắm nhỉ.

VAN SINH — Ồ! Thế mà vui mới lạ chứ. Ấy, tôi đang vui thì vừa lúc cô lại. Anh Văn Sinh có dặn tôi cảm ơn cô hề cô tới đây.

BICH LIEN — Anh Văn Sinh biết tôi đến đây?

VAN SINH — Ý thế.

BICH LIEN — Ồ! Quý hóa quá! Tôi cứ tưởng anh Văn Sinh vẫn là anh Văn Sinh tác-giả cuốn « Mượn màng ».

VAN SINH — Nghĩa là thế nào kia?

BICH LIEN — Nghĩa là vẫn đã đảo phải phụ nữ như thường và quên có một người đàn bà hiền anh. Tôi vẫn khen anh Văn Sinh đã nói những cái mà các nhà văn không có can đảm nói... Chỉ trích những cái đáng chỉ trích... Phần nhiều bọn nhà văn chỉ nịnh phái phụ-nữ, mấy ai biết vạch rõ những cái đáng chê của họ.

VAN SINH — Ít người đàn bà có tư tưởng như cô, tư tưởng thiết thực và công bằng.

BICH LIEN — Vì họ quá giàu lòng tự-ái phải không ông? Ấy cũng chỉ vì thế mà bọn phụ-nữ họ không chịu công nhận những lời chỉ-trích của anh Văn Sinh.

VAN SINH — Và họ còn thù ghét lá khác.

BICH LIEN — Chính thế. Nhưng có một người không thù ghét, người ấy là Bích Liên, Hôm nay đưa bó hoa tặng nhà văn-sĩ Văn Sinh.

VAN SINH — Cô dễ thương quá! Cô cứ gửi bó hoa này lại đây tôi sẽ trao cho anh Văn Sinh và sẽ nhắc những lời cô vừa nói chắc là anh phải sung-sướng.

BICH LIEN — Thế thì còn gì hơn nữa và xin ông nhắc thêm rằng tôi vẫn chờ gặp anh (trao bó hoa cho Văn Sinh)

VAN SINH — (Ôm vào ngực) tôi sẽ không quên. Ồ! Hoa thơm quá! Cảm ơn cô.

BICH LIEN — (Đứng dậy) Bây giờ, xin

lỗi ông tôi về. Xin chào ông Dương Sinh

VAN SINH — Kìa! Mời cô ngồi chơi đã...

BICH LIEN — Xin cảm ơn ông. Tôi ở đây đã khá lâu. Xin chào ông. (Bích liên bước ra phía cửa chính)

VAN SINH — (Gọi với) Cô Bích Liên! Bích Liên...

(Vừa lúc ấy Dương Sinh đẩy cửa bên cạnh bước vào)

Tôi vừa nghe như ai kêu tên Bích Liên.

BICH LIEN — (Quay lại) Bích Liên xin chào anh.

DUONG SINH — Ồ! Cô Bích Liên! Xin lỗi cô, ở ngoài vào tôi chưa nhận ra ngay...

BICH LIEN — Không sao! Quý hồ anh nhận ra là đủ. Tôi tưởng anh về quê ăn Tết.

DUONG SINH — Không, tôi ra phố chơi, nửa đường sức nhớ bỏ quên bao thuốc vội trở về đây. Không ngờ lại gặp cô... Cô đến thăm chúng tôi?

BICH LIEN — Và để biếu anh bó hoa đầu xuân... Tưởng anh không về, tôi gửi lại

VAN SINH — (Ngượng ngịu) gửi lại tôi. Cô Bích Liên tới đây sau lúc anh đi. Bó hoa này gửi tặng anh (trao bó hoa cho Dương Sinh)

BICH LIEN — Chắc anh không nở từ chối!

DUONG SINH — Cô tử tế quá (Ôm bó hoa) thơm quá! Tôi biết lấy gì trả ơn?

BICH LIEN — Chính tôi phải trả ơn trước. Bức ảnh anh gửi tôi đã nhận được. Tôi lại đây để mời... Hai anh đến tôi ăn Tết.

DUONG SINH — Lại còn thế nữa. Trời! Hôm nay thật là hoàn toàn, thật là đầy đủ. Từ sáng tới giờ tôi chỉ mong ước có thế. (Lời tay Văn Sinh) nào ta cùng đi...

VAN SINH — Tôi xin kiếu, Mời anh.

DUONG SINH — Ủa! Anh không đi? mà sao mặt lại buồn thiu như thế kia? Anh giận tôi đấy à?

VAN SINH — Tôi nào giận anh. Anh

muốn đi thì cứ đi. Anh lỗi thôi tệ.

DUONG SINH — Kỳ chưa! Ban sáng tôi buồn thì anh vui, bây giờ tôi vui thì anh buồn (kéo tay Văn Sinh) thôi hãy đứng lên đừng để cô Bích Liên phải đợi.

BICH LIEN — Anh Văn Sinh nói phải, ta đi thôi kéo muộn.

VAN SINH — Tôi đã không đi là không đi. Cô đừng ép tôi vô ích.

DUONG SINH — Ồ! Tại sao anh khó tính thế. Muốn anh đi thì rủ anh chứ ai đã ép anh.

VAN SINH — Nhưng mà tôi không muốn đi thì anh bảo sao? Anh cứ đi một mình là hơn cả.

BICH LIEN — Ông nhất định từ chối.

VAN SINH — Vâng, nhất định.

BICH LIEN — Như thế tôi cũng không giám ép. Nhưng khi nào đổi ý, mời ông cứ lại 30 phố Gia-Định, chúng tôi rất được hân hạnh tiếp ông. (Kéo tay Dương Sinh) Nào! ta đi thì vừa...

(Hai người kéo tay nhau đi ra)

VAN SINH — ngồi nhìn hai người bước ra cửa buột miệng kêu:)

Dương Sinh!

— Mân —

THĂNG TIT

(TIẾP THEO TRANG 4)

Đi đâu bây giờ, Tít tự hỏi. Bước ra khỏi mái nhà tranh, liti lại lang thang đi. Đến đầu phố, bỗng nó gặp Tranh, bạn đồng nghiệp gái của nó. Trong lúc bơ vơ, gặp được bạn, lòng nó cũng thấy đỡ trống trải.

Nó nhìn Tranh thương hại. Quần áo Tranh rách tả tơi, mặt Tranh tái vì rét. Một lúc, nó quên rằng nó cũng rách rưới, cũng rét mướt như Tranh. Nó luồn tay vào trong áo, rồi hỏi Tranh:

— Tranh mày có thích cái này không?

Tranh chưa hiểu là cái gì, thì Tít đã quàng lên cổ Tranh cái khăn san xinh đẹp. Tranh sung sướng.

Tít cũng sung sướng vì lần đầu nó che chở, dùm bọc được cho một người.

— Mày có rét nữa không Tranh?

— Không, có cái khăn này ấm lắm. Đi trong đêm chắc chẳng ai trông thấy, nhỉ Tít nhỉ?

Tranh yên lặng, cảm động.

Trời bắt đầu tối. Sương mù mỗi lúc một giá và trắng thêm. Ánh đèn đã lấp lánh qua các khe cửa. Tiếng pháo liên tiếp nhau nổ, khi xa, khi gần.

Đi được mấy bước Tranh hỏi Tít:

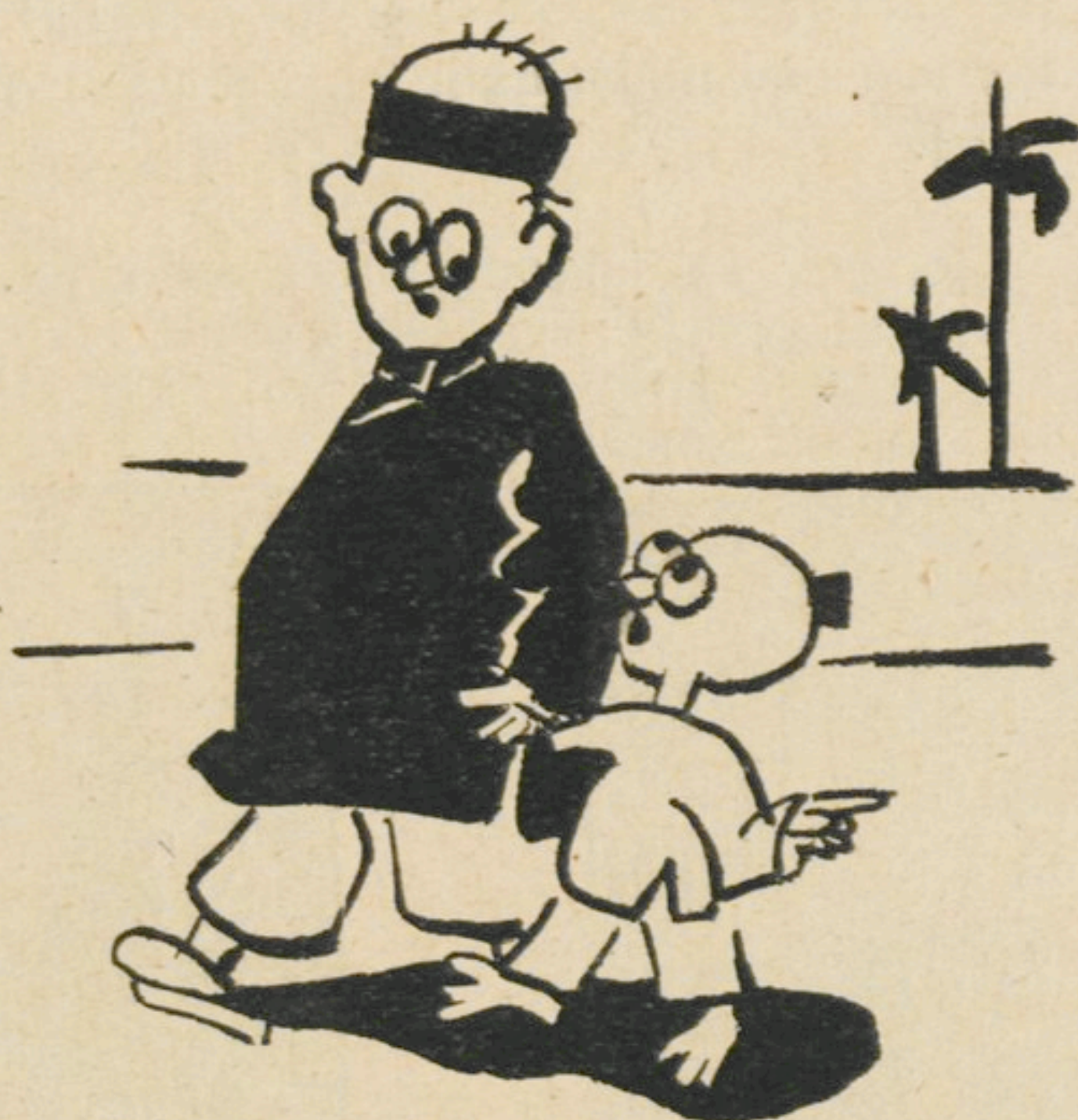
— Tít mày định ăn tết mai ở đâu?

— Tao chưa định.

— Vậy thế này, mai mày đến với tao. Tao có ba chiếc bánh chưng và gói mứt mua được của bà Lạc. Hai chúng ta chia nhau.

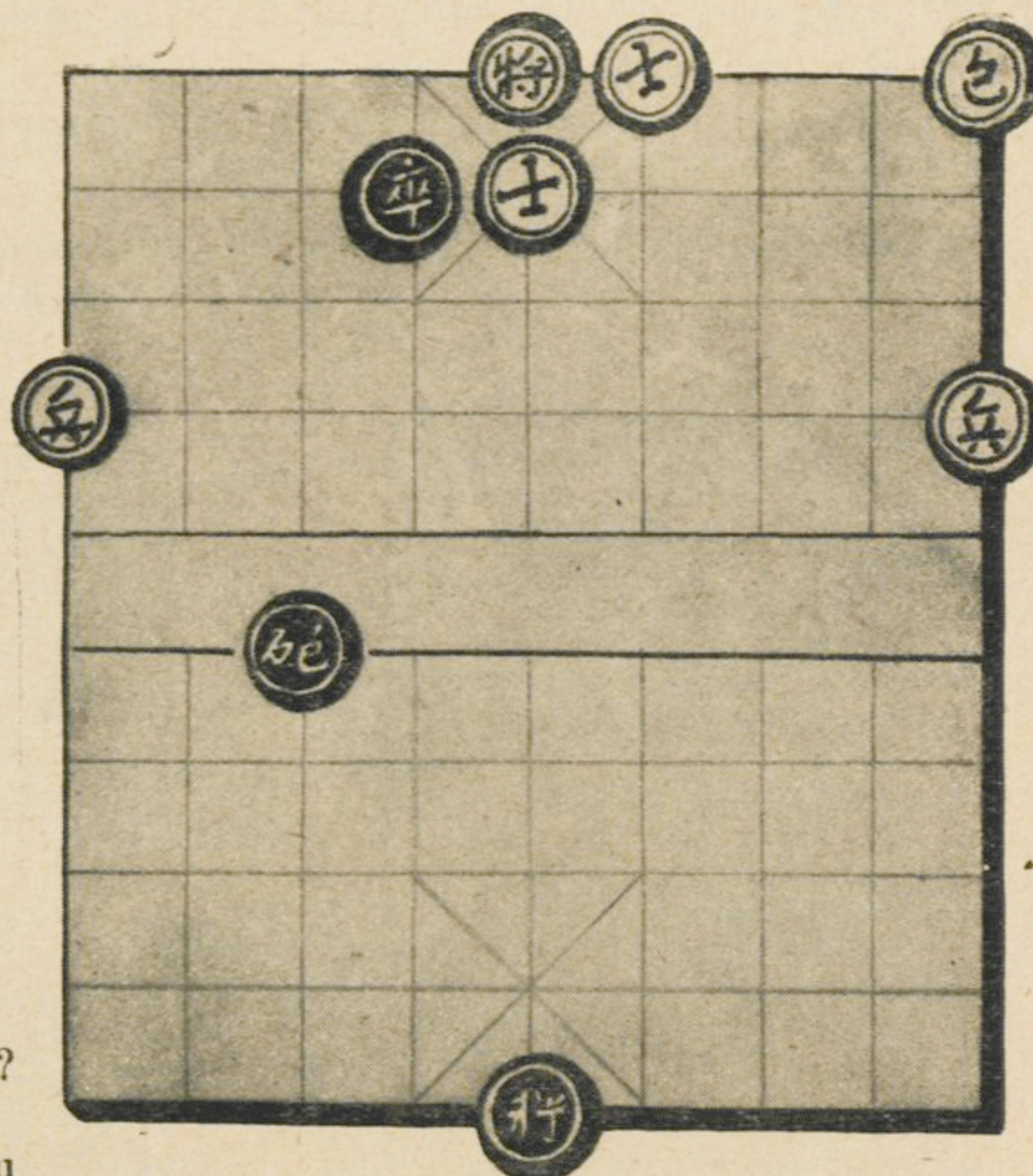
Lần thứ nhất Tít biết thương và, nhân được tình thương, lòng nó lâng lâng, khoan khoái. Nó không tưởng đến cái tết nữa!...

TIÊU TIÊU.



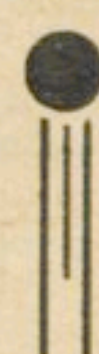
— Tại sao pháo đốt lại kêu, Bó nhỉ?

— Thế người ta đốt mỳ, mỳ có kêu Không?





TIÊU KHIÊN



Nhân dịp Tết đón xuân Công-Binh hiến các bạn mấy trò chơi tiêu khiển để giết thì giờ trong mấy ngày nghỉ. Nếu các bạn thấy khô không nghĩ ra, thì cố nặn óc cho kỹ thấy, đừng chịu mà dỏng cả năm. Đồ diêm:

TAM CUC TÂN THỜ'I

TRÒ GIẢI TRÍ

$$X + I = V + VI$$

Sếp 8 que diêm theo hình trên (chữ số la mã).

Thay chỗ một que diêm mà hai bên vẫn bằng nhau.

$$I = V + II$$

Sếp năm que diêm theo hình trên, Thay chỗ một que diêm để cho hai bên bằng nhau.

CÂN TẮT NIÊN: Đầu năm thầy Xếp Ngón, dẫn ba tu-vầy. Tân, Thành, Đơn đi cân để xem béo gầy. Lúc cân xong thầy xếp quên không nhớ, hỏi lại ba người nặng nhẹ bao nhiêu.

Tu-vầy Tân trả lời: hai đứa kia nó nặng gấp-đôi tôi.

Tu-vầy Thành nói: mình tôi cũng nặng bằng hai đứa chúng nó.

Tu-vầy Đơn thêm: cả ba đứa chúng tôi cân được 120 cân.

Thầy Xếp Ngón chịu. Nhờ các bạn tìm hộ.

ĐOÁN TUỔI: năm mới, Xã Toán bảo cháu:

— Bè ơi! Năm nay cậu gấp ba tuổi cháu. Nhưng sáu năm nữa thì tuổi cậu chỉ bằng hai tuổi cháu thôi. Đồ cháu biết cậu bao nhiêu tuổi? Bè tìm mãi không ra. Các bạn giúp Bè tìm xem Xã Toán bao nhiêu tuổi?

BA BÉO.

Tết có khác,

Mấy đứa đầu đen, phè-phởn gớm,
Xuân thảo nào,

Vài thằng mặt đỏ, phởn-phơ ghê.

V. Q.

Vật liệu: Các bạn hãy kiểm lấy carton (giấy bồi) cắt to bằng quân « ich xi » cắt lấy hai mươi miếng...

Các bạn hãy vẽ:

- 1) Một cái « tàu bay » lên 5 miếng carton
- 2) Một cái « xe tăng » — 5 — —
- 3) Một cái « súng cao xạ » — 5 — —
- 4) Một cái « súng đại bác » — 5 — —

Thế là xong cỗ « BÀI CHIẾN TRANH ».

Nào bây giờ các bạn hãy hăng hái lên mà dự chiến tranh!

CÁCH CHƠI: Có thể chơi bốn hay năm người. Các bạn nên nhớ kỹ rằng:

Tàu bay được: Xe tăng và đại bác, nhưng thua: Cao xạ.

Xe tăng được: Đại bác và cao xạ, nhưng thua: Tàu bay.

Cao xạ được: Tàu bay, thua: Xe tăng và đại bác.

Đại bác được: Cao xạ, thua: Xe tăng và tàu bay.

Các bạn hãy bắt « cái »: Nếu bắt cái phải « tàu bay » là nhất, phải « xe tăng » là nhì, « cao xạ » là ba, « đại bác » là bốn.

Bạn nào khiêu chiến trước hẳn là bạn nào được « cái ». Bạn đó đem ra một « tàu bay » chẳng hạn, đem lật ngửa để trước mặt mình (theo như lối đánh tam cúc). Bây giờ đến lượt bạn « vân cánh » phải kháng chiến, nghĩa là phải tìm cách hạ chiếc phi-cơ đó, vậy nếu bạn đó có súng « cao xạ » mà « quật » ra thì tàu bay phải « chui ngay » (chui theo lối tam cúc). Bây giờ đến lượt bạn thứ ba phải chống lại với cái « cao xạ » đó. Nếu bạn có đại bác hay xe tăng thì còn

gì bằng nữa. Thí dụ bạn thứ ba có « đại bác » đem ra. Bạn thứ hai lại phải « chui » cao xạ. Bạn thứ tư bây giờ phải hạ « đại bác » của bạn thứ ba, nhưng tiếc rằng bạn đó không có « tàu bay » hoặc « xe tăng » (hay bạn đó có nhưng còn muốn ghim); bạn đó phải chui đi một. Bây giờ lại đến lần người « cái ». Bạn này lại tìm cách trừ cái « đại bác » của bạn thứ ba mà bạn thứ tư chịu không hạ được...

Nghĩa là, một khi nhà cái đem khiêu chiến một thứ gì, thì từ đó trở đi cứ lần lượt hạ lẫn nhau mãi... Cho đến mãn cuộc.

Chỉ trừ khi nào, thí dụ: bạn « cái » hoặc bạn khác có cái « tàu bay », hoặc « xe tăng » vân... vân... mà hết lượt cả làng không ai hạ nổi, thì quân đó coi là ăn hẵn, không ai được hạ nữa (các bạn nên nhớ rằng cũng có khi người ta có thể hạ được, nhưng người ta « tính nước » nên để lại sau). Thế cho nên một quân nào mà cả làng không ai « đề » thì về sau muốn « hạ » cũng không hạ được nữa.

Các bạn hiểu rõ cả rồi! Vậy hãy chiến tranh đi! Nhưng xin CÁC BẠN ĐỪNG CHIẾN-TRANH THẬT thì hết vui ngày Tết.

Nếu các bạn có sẵn hào nhỏ thì hay lắm! Các bạn hãy chung nhau mỗi người 10 hào rồi giao hẹn, hễ được một « tàu bay » được lấy 4 hào, xe tăng ba hào vân... vân...

Ngọc Vinh, Nguyễn Kỳ xin hiến các bạn trò chơi trên này rất vui. Một điều hay nữa là; bạn nào nhiều mưu trí, khéo lừa tất sẽ được.

NGỌC VINH-NGUYỄN KỲ.



Mỗi khi Tết đến, vũ-trụ tung bừng, lòng người hớn hơ. Riêng trâu, bò, gà, lợn v. v. là không được vui vẻ. Những con vật ấy lo sợ hết hồn, ngay từ mờ sáng ngày ba mươi Tết. Thật vậy trong khi loài người đang sắm sửa để đón chào xuân, thì ở trong chuồng, trâu, bò lợn, gà bắt đầu lợn sộn, lao sao khác hẳn ngày thường. Chúng lo lắng vênh tai nghe ngóng những lời bàn tán của chủ nhân về tết nhỏ tết to, lợn gầy. gà béo. Thêm vào tiếng bàn tán ấy, tiếng bắt dũa chạm nhau kêu loảng xoảng, tiếng giao phay chặt trên thớt kêu lộp bộp càng làm chúng thêm kinh hồn hoảng vía.

Chúng lo sợ mất ăn. chúng không còn hi-vọng ở mãi trong chuồng để nhìn thấy cha mẹ, bạn bè thân thích. Và bây giờ, hơi một tiếng động se sẽ cũng đủ làm cho lũ gà vịt giật mình. sồn sác, xô nhau chạy vào tận đáy chuồng. Trâu bò im phăng phắc không dám vẩy tai, vẩy đuôi. Lợn không dám khịt mũi. Còn bò mộng đứng im, dương hai tai nghe ngóng, nó ghé mắt qua lo hồng trước cửa trông ra sân, nó bỗng dùng mình và nhăm nghiêng mắt lại vì nó vừa chợt nhìn thấy xác con lợn cạo trắng hếu, nằm phanh bung trên cái nong lót lá chuối, và, cạnh đấy, một xanh tiết đỏ ngầu. Còn lợn con sợ hãi quá, từ lúc ông ý của nó bị bắt khiêng đi nó cứ đứng thờ hồn hèn trên vũng phân. Một lúc sau nó run lên cầm cập, nó khịt mũi và chạy khắp chung quanh chuồng như cố tìm ông ý của nó. Chán rồi nó cảm thấy sự vắng vẻ buồn thương, nó chỉ còn biết thờ dài, rồi ủn ỉn kêu bình như nó định nói : « Trời ơi ! rét quá... rét quá ».

Nó đặt mình nằm chỗ cao nhất. Nhưng thân-thể nó run lên.

Mỗi tiếng kêu ủn ỉn của con lợn con và mỗi tiếng động của nó vô tình làm đàn gà quanh dāv giật mình sồn sác, xô nhau cục tác và nen nét, cố chen nhau chỗ ẩn mình.



Con bò mộng nằm nhai cỏ bỗng ngừng nhai, và cầu nhàu bảo con lợn con :

— Quán nhãi con, mày cảm mồm đi. Mày còn ủn ỉn nữa tao húc chết.

Con lợn bực mình đáp :

— Tôi rét, tôi sợ, tôi kêu, việc gì đến ông ?

Con bò mộng câu :

— Ủ sang năm mày sẽ hết kêu. Mày không thấy thẳng bạn mày bị người ta khiêng đi lúc sáng đó ư ?

Còn lợn nghe nói bỗng rùng mình. Nó khịt mũi đánh hơi, nhưng không thấy ông ý to béo đâu. Nó sợ hãi và khúm núm, trả lời con bò mộng :

— Bác mộng ơi ! Bác bảo cháu không kêu làm sao được, cháu sợ lắm bác ạ

— Nếu mày không nin lặng, mày còn

cứ kêu ủn ỉn điếc tai người ta, người ta sẽ trối chân mày và lôi mày ra ngoài kia.

Con lợn con không hiểu liền hỏi :

— Ngoài kia mày không hiểu à ? Ngoài ấy là ruộng, là vườn, là đồng cỏ, là núi sông. Con lợn con lại hỏi : « Nhưng tại sao bác lại bảo người ta sẽ chối chân cháu để khiêng ra ngoài kia.

— Tại sao ư ? Mày còn bé không biết gì cả. Loài người họ tàn ác lắm. Mày không thấy người ta lấy sữa của con gái tao ư ? Họ tranh ăn của con bê, cháu tao ư ? Từ lúc con bê ra đời, nó bị người ta khóa mồm đeo rỏ vào miệng, không cho nó bú tí mẹ nó và mẹ nó cũng vậy cũng bị họ huộc ngược mồm vào gốc cây hay cột chuồng, rồi họ đưa tay sờ vú, nắn sữa. Mày không thấy hai con gà mái cũng bao phen rất cổ cộc ta cộc tác khóc rung rức để được quả trứng nào là họ lại nhặt mất quả trứng ấy đó ư ?

Một con gà mái cục, tiếp lời con bò mộng : « ng bò mộng nói phải đấy. Chính trong đời tôi, tôi đã đẻ bốn lứa mà chẳng lứa nào được ấp. Các ông không biết đến nỗi khổ sở, đau thương của người mẹ ao ước được nuôi một đàn con. Mấy lần đầu tôi thực-thà để ổ mà người ta sắm cho, tôi thấy đều mất cả trứng, đến kỳ trót vừa rồi tôi biết lòng người điêu ác không thể tin được, nên tôi phải làm ổ lầy ở bãi cỏ hoang ở ngoài vườn để để dấu để diếm thể mà người ta vẫn không tha, họ cố tìm kiếm, lục lợi cho bằng thấy chỗ tôi để để họ lấy trứng mới nghe. Tôi không hiểu loài người, họ có thương nhau như chúng ta không.

Con bò mộng vẩy tai mấy cái rồi đáp : « Nói làm gì đến lòng tàn nhẫn của bọn người. Tôi được các cu súc-vật ngày xưa kể truyện cho nghe nói rằng khi mới khai thiên lập địa, súc-vật chúng ta được sung sướng,

BA MU'O'I TÊT ...

thảnh thơi, và hàng ngày được ung dung rỗi đùa, gặm cỏ ở những cánh đồng đầy cỏ non, hoa ngát, không làm gì có những chuồng cũ hôi hám, bẩn thỉu như thế này. Thửơ bấy giờ, hồ báo đều ăn cỏ như chúng ta. Bò con lúc bấy giờ tha hồ bú sữa mẹ. Lợn tha hồ rũi đất tìm rễ thom củ ngọt ăn cho béo tròn. Ngựa tha hồ chạy nhảy trên đồng bằng bát ngát và trâu bò tha hồ vui vẻ đi hết rừng này qua núi khác, tự do trọn những ngon cỏ non ngọt, thom tho. Các chủ gấu khi ấy thỉnh thoảng làm trò cho lũ dê con xem, rần rết thỉnh thoảng lại chúi vào ổ gà đẻ ngủ với gà cho đỡ rét.

Ngày ấy ta đâu có thấy như bây giờ : các hồ, báo, gấu ăn thịt những con vật hiền-lành; các chim khỏe giết chết những con chim yếu.

Nhưng một hôm không biết ở đâu hiện ra một con vật lạ, mặt mũi nhăn nhó khó coi, thân thể nó trần truồng và run lên bần bật; con vật ấy suốt đêm ngày chỉ ôm bụng khóc than, làm cảm động đến những con vật khác. Bò cái thấy vậy không thể cảm lòng liền lại gần dơ vú sữa mà nói :

— Đây sữa đây, bạn bú tí cho đỡ đói, thẳng Bê con tôi tuy mới đẻ còn non nớt, nhưng nó nhịn sữa một ngày ăn cỏ cũng không sao.



Gà mái vui vẻ chạy lại an ủi :

— Để tôi bảo chị em chúng tôi cộc tác để mỗi người vài cái trứng biếu Lác xoi cho đỡ đói rồi đi kiếm ăn nơi khác, tôi trông bác tội nghiệp quá.

Con cừu hấp tấp cũng chạy lại tỏ lời giúp đỡ :

— Tôi biếu bác ít lòng, bác rút lấy mà đắp lên mình cho ấm. Tôi chịu đau một tí thôi bác cứ rút không quản ngại.

Ngựa cũng ở đâu chạy thốc lại don đả hỏi chao :

— Tôi trông bác yếu lắm, để tôi công bác lên lưng, tôi sẽ đưa bác về tận hang cho khỏi mệt.

Con Bò mộng kể đến đó liền ngừng giọng thở dài, rồi kết luận :

— Đây các chị thử xem, loài vật ngày trước ăn ở nhân nghĩa như thế nào mà bây giờ loài người họ ăn ở với mình tàn nhẫn bất nhân bất nghĩa như thế. Muốn trả ơn cái lòng từ thiện của loài vật khi xưa, ngày nay, loài người họ bắt ngựa kéo xe, chở đồ, đẻ cuội. Họ giết trâu, mổ bò, mổ lợn ăn thịt. Họ cướp trứng của gà vịt, của ngỗng, của ngan... để sào nấu; họ cạo cừu để lấy lông. Thậm chí họ vắt cả sữa của bò mẹ và cấm không cho bò con bú tí.

Thế rồi theo gương các giống người, qua cũng bắt chước người ăn cắp trứng gà, trứng vịt, hoặc đánh cắp gà nhỏ, vịt con. Hồ báo cũng theo hùa ăn thịt uống máu. Những cảnh thảm thương xảy ra bất thỉnh linh ở các nơi rừng sâu, núi thẳm đều bởi tại loài người làm đầu têu cả.

Con bò mộng ngừng tiếng, khẽ bồm bẻm

nhai lại cho đỡ buồn mồm. Các súc vật cạnh đấy cũng im lặng tất cả, bình như đang theo đuổi một ý nghĩ gì buồn bực, cảm hờn. Bong con lợn con lại lên tiếng nói :

— Trời ơi ! thế ra lúc sáng người ta bắt ông ý của cháu đi mổ thịt ăn tết rồi. Còn cháu đến tết sang năm làm sao tránh được những tay quỷ quyết, gian hùng ấy.

Con Bê con lúc ấy đứng nổi lờì : cháu đừng buồn nữa, chẳng phải một mình cháu lo sợ sẽ phải cảnh ngộ ấy. Chúng ta rồi cũng chung một số phận như nhau cả. Tôi nhớ kôm nọ có mấy người la mặt đến nói chuyện với ông chủ và họ vỗ về mãi lên mình tôi khen mãi tôi béo, có lẽ nay mai họ sẽ đến giết tôi đi... Nghĩ cho kỹ, đi cho thoát, sống mãi trong cái buồng bẩn thỉu hôi hám này làm gì ?

Nghe vậy, bò mẹ ứa nước mắt, trâu già phe phẩy đuôi; bò mộng nghằn đầu nghe ngóng; gà vịt sợ run lấy khảy, cục cục chen nhau bình như chúng sợ người ta đến bắt để đem đi mổ thịt.

VAN LƯỢNG (Sorgues)



Ode au Printemps

BÀI HÁT TIẾNG NAM
VÀ TIẾNG PHÁP CỦA
VÂN QUỲNH

Dón nắng Xuân

Vivace ♩ = 132

Voi-ci le prin-temps

Xuân đã xuân tới rồi
Au manteau charmant le ger plein de lumière - Il ar-ri-ve grâ-cieux joyeu-sement En
Muôn đóa hoa đua cười như đón ong bướm là lời - Nghìn hào quang ánh sáng tỏ sắc mây lung giời - Chim
fre-don-nant la chan-son prin-tanni-ère Les oi-seaux font la cour aux papil-lons, Les hi-ron-
tông dân bay én đua liêng lên khóm lá tươi - Trong bốn phương hết muôn vật dậy đó các nơi - Lối đón xuân
delles derri-ère les bour-dons. Partout le Prin-temps s'annonce, Et tout l'univers, de sa lumière in-fonde
Sang bày lại nay nắng mừng đời - Xưa xuân tới xuân tình đã lại - Bao ước mong khi hội thi này là ngay vậy vui -
se trans-forme tout de-vient bien plus jo-li. On di-rait un vrai para-dis. Le-vez donc notre coupe
Nào cũng nhau đua hát đua chơi chúng ta đùa cười - Vì ngày xuân mau cuốn theo gió trôi - Giận xuân bình kia nóng rồi.
Et for-mons-nous donc en groupe Pour mieux fê-ter ce jour Qui cou-le trop vite et suit son cours
Đặng cho đến say mêm mỗi thời - Trăm gian thương xuân bao người - Biết tìm trong ủa xuân thú say muốn mãi
Pour s'en aller bientôt vers d'autres beaux ri-vages En nous a-jou-tant hé-las un an d'â-gé
Nó khiến cho ta quên hết ưu tư đang cay trong đời - Lặng mình vào nơi nghỉ đẹp say với muôn vui -
KIM TIẾN O printemps ! ô ma Dé-esse E-coute mon chant qui monte vers toi - Conser-ve moi long-temps
Nắng xuân ơi ! Hỡi nắng xuân ơi ! Ta quá vui tâm cuồng ri nắng đó mà thôi - Đời này mà không có xuân
là jeu-nesse. Par-mais ne laisse pas pour moi cet ir-ré-pa-rable ou-tra-ge de la vieil-lesse Qui ma-che-
thi hết vui - Hoá nên thấy xuân đến ta vui cười - Rắc bình và bầu quỳnh hương chén xuân rồi ra xuy mỗi lần mên nắng
mi-ne-rait vers la dé-tresse. Je voudrais bien trouver en toi mille plai-sirs - Qui je voudrais bien trouver toutes les joui-
xuân ta cũng nắng chén mưa vui - Khách đã tỉnh từ người tỉnh âm ái theo gió cuốn trôi - Đã rồi tan tành cuộc đời mình theo sóng vô hình
sances Qui ne connaissent pas le mot fi-nir - Je te de-mande-rai toute l'in-dé-pen-dance. Pour en jou-ir
cuốn trôi, Uổng cho đến khi say rồi ta cũng mê mồi - Vì hỡi ma mình cơn xuân không biết đua theo đời - Xuân tàn thì không tại